

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 163/2018/HS-ST
Ngày 21-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Văn Bình

Bà Nguyễn Thị Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 159/2018/TLST-HS ngày 30/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Phạm Đức C, sinh năm 199X tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Tổ 21 phường V, Quận L, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Tổ 25 phường V, Quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Bùi Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Bích T; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/7/2018; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lê Trọng T, sinh năm 199Y. Nơi cư trú: Số 1/54 Đ, phường Đ, Quận L, thành phố Hải Phòng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 01/5/2018, tại quán Karaoke số 105 đường Q, phường K, Quận L, thành phố Hải Phòng xảy ra mâu thuẫn giữa Lê Trọng T, sinh năm 199Y; trú quán: 1 Số 1/54 Đ, phường Đ, Quận L, thành phố Hải Phòng với Phạm Đức C là nhân viên của quán. Giữa hai bên đã có lời qua tiếng lại và đã được nhân viên khác của quán can ngăn nên hai bên đã dừng lại. Khoảng 15 phút sau, T từ phòng hát tại tầng 5 xuống khu vực bếp tầng 1 thì gặp C, hai bên lại có lời qua tiếng lại, T dùng tay phải đâm 01 nhát vào vùng mặt C làm C bị xô về phía giá để bát và dao. Trong lúc bị xô ngã, C dùng tay phải vơ lấy 01 con dao (dạng dao gọt hoa quả) của quán có kích thước 34x4cm để trên giá chém ngang về phía T 01 nhát theo hướng từ ngoài vào trong, từ phải qua trái trúng vào vùng cổ bên trái T. T lao vào đánh C thì C tiếp tục vung dao chém ngang 01 nhát vào vùng gáy T làm T bị thương ở vùng cổ và gáy. Sau khi bị chém 02 nhát, T lao vào giá để dao lấy một chiếc để đánh nhau với C nhưng được một số nhân viên trong quán và bạn của T là Phạm Văn D, sinh năm: 199U; trú quán: 2/52 Đ, phường Đ, quận L, Hải Phòng vào can ngăn. T bị các nhân viên của quán giữ lại trong quán còn C bị Phạm Văn D và nhóm bạn đưa ra ngoài cửa quán tước dao đang giữ trong tay và quật ngã xuống đất. Do thấy bạn mình bị chém và thái độ muốn tiếp tục lao vào đánh T của C, D đã dùng tay phải túm tóc kéo lên và dùng tay trái, chân đá, đá nhiều nhát vào vùng mặt làm C chảy máu. Sau đó, T và C được đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Bản kết luận pháp y về thương tích số 218/2018/TGT ngày 22/5/2018 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng xác định kết luận: Lê Trọng T bị 02 vết thương phần mềm vùng cổ và chân tóc gáy hai bên, không đứt cơ. Đã được điều trị đang dần ổn định. Còn ảnh hưởng đến thẩm mỹ và chức năng vận động cổ. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do thương tích trên gây nên là 12%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Bản kết luận pháp y về thương tích số 216/2018/TGT ngày 22/5/2018 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng xác định kết luận: Phạm Đức C bị sưng nề vùng mắt cung mày phải; vết thương dập da vùng đuôi cung mày phải đang liền sẹo, chưa cắt chỉ, dài 1,5cm. Còn tụ máu nhẹ củng kết mạc góc trong mắt phải. Đã được điều trị đang dần ổn định. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do thương tích trên gây nên là 02%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật tày tác động trực tiếp theo hướng gần vuông góc với bề mặt da gây nên.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Đức C và Lê Trọng T đã khai nhận như nội dung nêu trên. C không xác định được vết thương trên mặt của C là do ai gây nên. T không yêu cầu C phải bồi thường, còn C yêu cầu làm rõ hành vi người đã gây thương tích cho mình và số tiền phải bồi thường là 20.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 173/CT-VKS ngày 29/10/2018, Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Phạm Đức C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, chủ động xin lỗi bị hại đồng thời không yêu cầu làm rõ hành vi người đã gây thương tích cho bị cáo và cũng không yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị hại thừa nhận để xảy ra sự việc là điều đáng tiếc và xác định rõ là bị hại có một phần lỗi trong vụ án này vì đã chủ động tìm và đánh bị cáo trước. Sau khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo cùng gia đình nhiều lần đến nhà bị hại thăm hỏi, xin lỗi vì vậy bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với thương tích đã gây và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Đức C mức án từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Trọng T không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với thương tích bị cáo đã gây ra nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dạng dao gọt hoa quả dài 34 cm, lưỡi dao dài 22 cm bằng kim loại màu trắng, bản rộng 04 cm, cán nhựa đen; 01 con dao dài 32 cm, lưỡi dao dài 22 cm có răng cưa, bản rộng 2 cm, cán nhựa màu đen, phần cán dao và lưỡi dao đã gãy rời; 01 con dao dạng dao phay dài 34 cm, lưỡi dao dài 20 cm bằng kim loại màu đen đã hoan rỉ, bản rộng 5cm, cán gỗ màu vàng; 01 con dao dạng dao gọt hoa quả dài 25 cm lưỡi dao dài 16 cm bằng kim loại màu trắng bản rộng 3,7cm cán nhựa màu đen.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện cơ bản là đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố

tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, biên bản xác định hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định pháp y về thương tích và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 01/5/2018, Phạm Đức C đã thực hiện hành vi dùng dao chém 02 nhát gây thương tích vào vùng cổ, gáy Lê Trọng T tại quán Karaoke số 105 đường Q, phường K, Quận L, Hải Phòng. Hậu quả, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do thương tích trên gây nên là 12% nên đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Đức C phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm.

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ:

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn và đã tỏ ra ăn năn hối cải đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo cũng xuất phát từ một phần lỗi của bị hại anh Lê Trọng T, cụ thể do trước đó anh T có hành vi đập vỡ chai bia dọa đánh bị cáo sau đó khi gặp bị cáo dưới bếp thì bị hại đã dùng tay phải đâm 01 nhát vào vùng mặt bị cáo trước nên C mới dùng dao chém vào vùng cổ và gáy của T; tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Do bị cáo C có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà có thể áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung, đồng thời cũng thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Trọng T không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với thương tích bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Đối với 01 con dao dạng dao gọt hoa quả dài 34 cm, lưỡi dao dài 22 cm bằng kim loại màu trắng, bản rộng 04 cm, cán nhựa đen và 01 con dao dài 32 cm, lưỡi dao dài 22 cm có răng cưa, bản rộng 2 cm, cán nhựa màu đen, phần cán dao và lưỡi dao đã gãy rời là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với 01 con dao dạng dao phay dài 34 cm, lưỡi dao dài 20 cm bằng kim loại màu đen đã hoan rỉ, bản rộng 5cm, cán gỗ màu vàng và 01 con dao dạng dao gọt hoa quả dài 25 cm lưỡi dao dài 16 cm bằng kim loại màu trắng bản rộng 3,7cm cán nhựa màu đen không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Tại phiên tòa, bị cáo không yêu cầu làm rõ hành vi người đã gây thương tích cho bị cáo cũng như không yêu cầu bồi thường nữa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Đức C 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Đức C cho Ủy ban nhân dân phường V, Quận L, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dạng dao gọt hoa quả dài 34 cm, lưỡi dao dài 22 cm bằng kim loại màu trắng, bản rộng 04 cm, cán nhựa đen; 01 con dao dài 32 cm, lưỡi dao dài 22 cm có răng cưa, bản rộng 2 cm, cán nhựa màu đen, phần cán dao và lưỡi dao đã gãy rời; 01 con dao dạng dao phay dài 34 cm, lưỡi dao dài 20

cm bằng kim loại màu đen đã hoan rỉ, bản rộng 5cm, cán gỗ màu vàng; 01 con dao dạng dao gọt hoa quả dài 25 cm lưỡi dao dài 16 cm bằng kim loại màu trắng bản rộng 3,7cm cán nhựa màu đen.

(Theo biên bản giao, nhận tài sản vật chứng ngày 29/10/2018 giữa Công an Quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND Quận Lê Chân;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Lê Chân;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an Quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân;
- PV27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nam Ninh

[6] Về nhân thân: Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên xét lần phạm tội này đối với hai tiền án chưa được xóa của bị cáo được tính là tình tiết định khung quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên như vậy cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, không chịu cải tạo thành người có ích mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội vì vậy cần phải xử lý nghiêm, bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.